

Bản án số: 147/2021/HS-ST

Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây

Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ 08, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; T độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Túc, sinh năm 1936; Con bà: Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị Điệp, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không;

- Tiền sự :

+ Tại Quyết định số 99/2018/QĐ- TA ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T với thời hạn 12 tháng.

+ Tại Quyết định số 0066538/QĐ – XPHC ngày 25/5/2020 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Đức T về hành vi “ Đánh bạc”.

Nhân thân: + Tại Bản án số 03/HSST/1992 ngày 24/01/1992 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại Bản án số 94/HSST/1993 ngày 29/5/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân”. tổng hợp với Bản án số 03 ngày 25/5/1992 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) buộc T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 tháng. T kháng cáo. Tại Bản án số 166/HSPT/1993 ngày 17/11/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) Bác khác cáo và y án sơ thẩm số 94 ngày 29/5/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

+ Tại Bản án số 99/HSST/1995 ngày 15/7/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái(nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại Quyết định số 433/QĐ – XPHC ngày 25/5/1999 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960; ĐKKHKT: Tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Bạch Thị L, sinh năm 1958; ĐKKHKT: Tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, tổ công tác của Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên và đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, nam thanh khai tên là Nguyễn Đức T. Qua T kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên phải T đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai Heroine vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ được của T có khối lượng là 0,191 gam.

Tại bản kết luận giám định số 321/KL – KTHS ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của T ngày 19/01/2021 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng ban đầu là 0,191 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSTPTN ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/01/2021, Bị cáo đi bộ đến khu vực tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến nơi bị cáo gặp một nam thanh niên không quen biết, qua giao dịch T mua của 01 nam thanh niên đó 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Bị cáo cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ vắng người qua lại để sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên và đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không có ý kiến gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá T điều tra, truy tố, xét xử.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đánh giá tại Bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo có thái độ thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo sớm thi hành án xong trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, T tự tố tụng: Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

[2] Qua đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá T điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 11 giờ 30 ngày 19/01/2021, tại tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,191 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Phú Xá và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Xét động cơ, mục đích phạm tội, khối lượng chất ma túy tàng trữ, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Đức T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép không lớn nhưng hành vi của bị cáo đã góp phần gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm khác.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá T điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo – ông Nguyễn Văn Túc được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, tuổi không còn trẻ, bị cáo đủ nhận thức để hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội. Bản thân bị cáo đã được giáo dục bằng nhiều bản án nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội cho thấy thái độ coi thường

pháp luật. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử Xét thấy mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, không có nghề nghiệp ổn định, tại địa phương không có tài sản gì. Do đó Đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một nam thanh niên không quen biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Nguyễn Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A (bì niêm phong có chứa 0,185 gam mẫu A còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trên mặt phong bì niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy và Ma Nhật Anh).

(*Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 304 ngày 12/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam; - Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGGT khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

